

10 ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1 MÔN NGỮ VĂN 8 NĂM HỌC 2020 – 2021 CÓ HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 8 – Số 1

TRƯỜNG THCS MỸ TRUNG

MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8 HK1

NĂM: 2020 - 2021

KIỂM TRA: 15 PHÚT

Đề bài

Trả lời các câu hỏi dưới đây bằng cách khoanh tròn chữ cái trước phương án trả lời đúng. (Mỗi câu đúng được 1,0 điểm)

Câu 1. Theo em, khi xem xét và phân loại câu ghép, người ta chủ yếu chia vào quan hệ về mặt nào giữa các vế câu?

- A. Quan hệ về mặt ngữ nghĩa giữa các vế câu
- B. Quan hệ về mặt ngữ pháp giữa các vế câu
- C. Quan hệ về mặt ngữ âm giữa các vế câu
- D. Quan hệ về mặt từ loại giữa các vế câu

Câu 2. Quan hệ từ nào không phải là loại quan hệ từ dùng nối các vế trong câu ghép?

- A. Quan hệ từ chỉ nguyên nhân
- B. Quan hệ từ chỉ điều kiện
- C. Quan hệ từ chỉ cách thức
- D. Quan hệ từ chỉ mục đích
- E. Quan hệ từ chỉ sự nhượng bộ

Câu 3. Cho hai câu đơn: Mẹ đi làm. Em đi học. Trong các câu ghép được tạo thành sau đây, câu nào không hợp lí về mặt ý nghĩa?

- A. Mẹ đi làm còn em đi học.
- B. Mẹ đi làm nhưng em đi học.
- C. Mẹ đi làm, em đi học.
- D. Mẹ đi làm và em đi học.

Câu 4. Quan hệ nghĩa giữa hai vế trong câu ghép: Trời trong như ngọc, đất sạch như lau. (Vũ Bằng) là quan hệ gì?

- A. Đồng thời
- B. Tương phản
- C. Nối tiếp
- D. Lựa chọn

Câu 5. Trong những câu thơ sau, câu nào là câu ghép?

- A. Mặt trời xuống biển như hòn lửa
- B. Sóng đã cài then, đêm sập cửa

- C. Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi
- D. Câu hát căng buồm cùng gió khơi

Câu 6. Dòng nào sau đây nói đúng nhất định nghĩa về câu ghép?

- A. Câu ghép là câu có từ hai kết cấu chủ vị trở lên
- B. Câu ghép là câu chỉ có một kết cấu chủ vị làm nòng cốt, các kết cấu chủ vị còn lại được bao chứa trong kết cấu chủ vị nòng cốt
- C. Câu ghép là câu có từ hai cụm chủ vị trở lên, chúng bao chứa lẫn nhau
- D. Câu ghép là câu do hai hoặc nhiều cụm chủ vị không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm chủ vị được gọi là một vế câu

Câu 7. Các vế của câu ghép dưới đây được nối với nhau bằng cách nào?

“Dù chúng có cao đến đâu chẳng nữa, đứng xa thế cũng khó lòng trông thấy ngay được, nhưng tôi thì bao giờ cũng cảm biết được chúng, lúc nào cũng nhìn rõ.”

(Ai-ma-tốp, Hai cây phong)

- A. Dấu phẩy
- B. Cặp quan hệ từ
- C. Tình thái từ
- D. Cặp phó từ hô ứng

Câu 8. Dòng nào chỉ ra điểm giống nhau đầy đủ nhất trong những câu sau đây?

- U van Dần, u lạy Dần!
- Tôi lại im lặng cúi đầu xuống đất: lòng tôi càng thất lại, khoé mắt tôi đã cay cay.
- Cô tôi chưa dứt câu, cổ họng tôi đã nghẹn ứ khóc không ra tiếng.

- A. Đều là câu ghép
- B. Đều là câu ghép có hai vế câu
- C. Đều là câu ghép có hai vế câu không dùng từ nối
- D. Đều là câu ghép có hai vế câu dùng từ nối

Câu 9. Trong những câu sau, câu nào không phải là câu ghép?

- A. Bắt đầu hấn chửi trời rồi hấn chửi đời.
- B. Rồi hấn cúi xuống, tần ngần ngắm nghía.
- C. Tôi biết vậy nên tôi chỉ buồn chứ không nổi giận.
- D. Hấn uống đến say mềm người rồi hấn đi.

Câu 10. Câu: Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hấn và bảo hấn: “Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn; cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào...” không phải là câu ghép, đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

---Hết---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 1**MÔN: NGỮ VĂN 8**

1 – B, 2 – C, 3 – B, 4 - A, 5 – B, 6 – D, 7 – B, 8 – C, 9 –B.

2. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 8 – Số 2**TRƯỜNG THCS THANH BÌNH****MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8 HK1****NĂM: 2020 – 2021****KIỂM TRA: 15 PHÚT****Đề bài**

Câu 1. Phân biệt ý nghĩa của các từ tượng thanh tả tiếng cười: ha hả, hì hì, hô hô, hơ hớ. (3,0 điểm)

Câu 2. Chép lại bài thơ Qua Đèo Ngang (Bà Huyện Thanh Quan) và chỉ rõ tác dụng của các từ tượng hình, từ tượng thanh trong bài thơ đó. (7,0 điểm)

---Hết---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 2**MÔN: NGỮ VĂN 8****Câu 1. (3,0 điểm)**

Các từ này cùng miêu tả tiếng cười nhưng mỗi từ lại biểu hiện một kiểu cười với dáng vẻ, âm sắc và tâm trạng khác nhau. (1,0 điểm)

- Ha hả: Tiếng cười to, tỏ ra rất khoái chí. (0,5 điểm)

- Hì hì: Tiếng cười như phát cả ra đằng mũi, thường biểu lộ sự thích thú, có vẻ hiền lành. (0,5 điểm)

- Hô hô: Tiếng cười to và thô lỗ, gây cảm giác khó chịu cho người khác. (0,5 điểm)

- Hơ hớ: Tiếng cười thoải mái, vui vẻ không cần che đậy, giữ gìn. (0,5 điểm)

Câu 2. (7,0 điểm)

- Chép lại bài thơ.

- Chỉ ra được các từ tượng hình (lom khom, lác đác) và các từ tượng thanh (quốc quốc, gia gia). (2,0 điểm)

- Phân tích giá trị nghệ thuật: (3,0 điểm, mỗi ý 1,5 điểm)

+ Các từ tượng hình: Gợi bóng dáng cuộc sống con người, nhỏ bé, thưa thớt, làm nổi bật cảnh thiên nhiên hoang sơ, vắng lặng, núi đèo bát ngát.

+ Các từ tượng thanh: không chỉ đơn thuần là tiếng của thiên nhiên mà là tiếng lòng thiết tha, da diết của tác giả nhớ nhà, nhớ nước.

3. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 8 – Số 3**TRƯỜNG THCS HOÀNG VĂN THỤ****MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8 HK1****NĂM: 2020 – 2021****KIỂM TRA: 15 PHÚT****Đề bài:**

Trả lời các câu hỏi dưới đây bằng cách khoanh tròn vào chữ cái trước phương án trả lời đúng. (Mỗi câu đúng được 1,0 điểm)

Câu 1. Văn bản Tức nước vỡ bờ được trích từ tác phẩm nào, của ai?

- A. Những ngày thơ ấu (Nguyễn Hồng)
- B. Tôi đi học (Thanh Tịnh)
- C. Tắt đèn (Ngô Tất Tố)
- D. Lão Hạc (Nam Cao)

Câu 2. Văn bản này được viết theo thể loại nào?

- A. Tiểu thuyết
- B. Truyện ngắn
- C. Hồi kí
- D. Tùy bút

Câu 3. Nhân vật chính trong văn bản này là:

- A. Chị Dậu
- B. Cái Tí
- C. Cai lệ
- D. Anh Dậu

Câu 4. Từ nào có thể điền vào những chỗ trống trong câu văn “Vừa nói hấn vừa...luôn vào ngực chị Dậu mấy ... rồi lại sấn đến để trối anh Dậu.”?

- A. đấm
- B. thụi
- C. tát
- D. bịch

Câu 5. Qua sự miêu tả của nhà văn, giữa tên cai lệ và người nhà lí trưởng có điểm gì giống nhau về mặt nhân cách?

- A. Cùng bất nhân, tàn ác
- B. Cùng là nông dân
- C. Cùng làm tay sai
- D. Cùng ghét vợ chồng chị Dậu

Câu 6. Em hiểu nghĩa của từ “hằm hè” trong câu văn “Cai lệ giọng vẫn hầm hè.” như thế nào?

- A. Thái độ coi thường đối phương
- B. Tỏ vẻ ra oai để uy hiếp tinh thần đối phương
- C. Thái độ tức giận, chỉ chực sinh sự
- D. Lối nói ngang bướng, gàn dở

Câu 7. Khi anh Dậu khuyên can, chị Dậu đã trả lời “Thà ngồi tù. Để cho chúng nó làm tình làm tội mãi thế, tôi không chịu được... Theo em, câu nói đó thể hiện thái độ gì?

- A. Thái độ phẫn uất
- B. Thái độ kiêu căng
- C. Thái độ không chịu khuất phục
- D. Thái độ bất cần

Câu 8. Trong đoạn trích, tác giả chủ yếu miêu tả nhân vật bằng cách nào?

- A. Giới thiệu về nhân vật và các phẩm chất tính cách của nhân vật
- B. Để cho nhân vật tự bộc lộ qua hành vi, giọng nói, điệu bộ
- C. Để cho nhân vật này nói về nhân vật kia
- D. Không dùng cách nào trong ba cách trên

Câu 9. Theo em, vì sao chị Dậu được gọi là điển hình về người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám?

- A. Vì chị là người nông dân khổ nhất từ trước đến nay
- B. Vì chị Dậu là người phụ nữ nông dân mạnh mẽ nhất từ trước đến nay
- C. Vì chị Dậu là người phụ nữ nông dân phải chịu nhiều cực khổ nhưng vẫn giữ được những nét phẩm chất vô cùng trong sáng
- D. Vì chị Dậu là người phụ nữ nông dân luôn nhịn nhục trước sự áp bức của bọn thực dân phong kiến

Câu 10. Theo em, nhận định nào nói đúng nhất tư tưởng mà nhà văn muốn gửi gắm qua đoạn trích?

- A. Nông dân là lớp người có sức mạnh lớn nhất, có thể chiến thắng tất cả
- B. Quy luật tất yếu của đời sống là: có áp bức là có đấu tranh
- C. Nông dân là người bị áp bức nhiều nhất trong xã hội cũ
- D. Bọn tay sai trong xã hội cũ là những kẻ tàn bạo và mất hết nhân tính

---Hết---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 3

MÔN: NGỮ VĂN 8

1 – C, 2 – A, 3 – A, 4 – D, 5 – A, 6 – C, 7 – C, 8 – B, 9 – C, 10 – B.

4. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 8 – Số 4

TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN

MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8 HK1

NĂM: 2020 – 2021

KIỂM TRA: 15 PHÚT

Đề bài

Trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5 bằng cách khoanh tròn vào chữ cái trước phương án trả lời đúng. (Mỗi câu đúng được 1,0 điểm).

Câu 1. Tự sự là gì?

- A. Là nhằm biểu đạt tình cảm, cảm xúc của mình đối với thế giới xung quanh

B. Là văn được viết ra nhằm xác định cho người đọc, người nghe một tư tưởng, quan điểm nào đó

C. Là dùng lời văn của mình giúp người đọc, người nghe hình dung những đặc điểm, tính chất nổi bật của một sự việc, con người, phong cảnh

D. Là phương thức trình bày một chuỗi các sự việc, sự việc này dẫn đến sự việc kia, cuối cùng dẫn đến một kết thúc, thể hiện một ý nghĩa

Câu 2. Tóm tắt văn bản tự sự là như thế nào?

A. Là dùng lời văn của mình kể lại các chi tiết của văn bản một cách ngắn gọn

B. Là dùng lời văn của mình kể về nhân vật chính trong tác phẩm một cách cụ thể

C. Là dùng lời văn của mình nói về các yếu tố nghệ thuật tiêu biểu của văn bản một cách ngắn gọn

D. Là dùng lời văn của mình trình bày một cách ngắn gọn nội dung chính của văn bản đó

Câu 3. Yêu cầu của việc tóm tắt văn bản tự sự là gì?

A. Văn bản tóm tắt phải sáng tạo hơn nội dung của văn bản gốc

B. Văn bản tóm tắt phải dài hơn văn bản gốc

C. Văn bản tóm tắt phải ngắn gọn và trung thành với nội dung của văn bản gốc

D. Phải phân tích nội dung và nghệ thuật của văn bản gốc

Câu 4. Trong các văn bản đã học sau đây, văn bản nào không thể tóm tắt theo cách tóm tắt một văn bản tự sự?

A. Thánh Gióng

B. Lão Hạc

C. Ý nghĩa văn chương

D. Thạch Sanh

Câu 5. Sắp xếp lại các bước tóm tắt văn bản tự sự sau đây theo một trình tự hợp lí.

(1) Xác định nội dung chính cần tóm tắt: lựa chọn các sự việc tiêu biểu và nhân vật quan trọng

(2) Sắp xếp các nội dung chính theo một trình tự hợp lí

(3) Đọc kĩ toàn bộ tác phẩm cần tóm tắt để nắm được nội dung của nó

(4) Viết văn bản tóm tắt theo lời văn của mình

A. (3) - (1) - (2) - (4)

B. (3) - (2) - (1) - (4)

C. (4) - (2) - (1) - (3)

D. (1) - (2) - (3) - (4)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi (từ 6 đến 10):

“Khốn nạn... Ông giáo ơi!... Nó có biết gì đâu! Nó thấy tôi gọi thì chạy ngay về, vẫy đuôi mừng. Tôi cho nó ăn cơm. Nó đang ăn thì thằng Mục nấp trong nhà, ngay đằng sau nó, tóm lấy hai cẳng sau nó dốc ngược nó lên. Cứ thế là thằng Mục với thằng Xiên, hai thằng chúng nó chỉ loay hoay một lúc đã trói chặt cả bốn chân nó lại.”

(Nam Cao, Lão Hạc)

Câu 6. Đoạn văn được kể theo ngôi kể nào?

- A. Ngôi thứ nhất số ít
- B. Ngôi thứ nhất số nhiều
- C. Ngôi thứ ba số ít
- D. Ngôi thứ ba số nhiều

Câu 7. Đoạn văn kể về sự việc nào?

- A. Ông giáo kể về nỗi buồn khi mất con chó.
- B. Lão Hạc kể lại niềm vui của con chó khi được cho ăn.
- C. Ông giáo kể lại sự việc con chó Vàng bị bắt.
- D. Lão Hạc kể lại việc lừa bán con chó Vàng.

Câu 8. Các yếu tố miêu tả “tóm lấy hai cẳng sau nó dốc ngược nó lên” trong đoạn văn có tác dụng gì?

- A. Làm rõ hành động của nhân vật
- B. Làm rõ cảm xúc của tác giả trước sự việc
- C. Làm rõ ý nghĩa của sự việc
- D. Làm rõ hình dáng của nhân vật

Câu 9. Đây là yếu tố biểu cảm trong đoạn văn trên?

- A. Nó thấy tôi gọi thì chạy ngay về.
- B. Khốn nạn... Ông giáo ơi!...
- C. Tôi cho nó ăn cơm.
- D. Thằng Mực nấp trong nhà, ngay đằng sau nó.

Câu 10. Yếu tố biểu cảm trong đoạn văn trên có tác dụng gì?

- A. Thể hiện sự day dứt, ăn năn của lão Hạc khi lừa bán con chó Vàng
- B. Thể hiện sự tiếc nuối của lão Hạc khi bán con chó Vàng với giá rẻ
- C. Thể hiện sự bức bối của lão Hạc với thằng Mực, thằng Xiên
- D. Thể hiện nỗi buồn của lão Hạc vì thấy mình nghèo túng

---HẾT---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 4

MÔN: NGỮ VĂN 8

1 – D, 2 – D, 3 – C, 4 – C, 5 – A, 6 – B, 7 – D, 8 – A, 9 – B, 10 – A.

5. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 8 – Số 5

PHÒNG GD & ĐT HÔNG BÀNG

MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8 HK1

TRƯỜNG THCS QUÁN TOAN

NĂM HỌC: 2020 – 2021

(Lưu ý: Câu 11,13 mỗi câu đúng được 0.5 điểm, các câu còn lại mỗi câu đúng được 0,75 điểm. Tổng toàn bài: 10 điểm)

Câu 1. Văn bản Trong lòng mẹ của Nguyên Hồng được viết theo thể loại nào?

- A. Truyện ngắn
- B. Bút kí
- C. Tiểu thuyết
- D. Hồi kí

Câu 2. Nhân vật chính trong văn bản Tôi đi học của Thanh Tịnh được thể hiện chủ yếu ở phương diện nào?

- A. Lời nói
- B. Tâm trạng
- C. Ngoại hình
- D. Cử chỉ

Câu 3. Em hiểu từ “rất kịch” trong câu văn “Nhưng nhận ra những ý nghĩ cay độc trong giọng nói và trên nét mặt khi cười rất kịch của cô tôi kia, tôi cúi đầu không đáp” (Trong lòng mẹ - Nguyên Hồng) nghĩa là gì?

- A. Đẹp
- B. Hay
- C. Giả dối
- D. Độc ác

Câu 4. Nhận định nào nói đúng nhất ý của câu văn: “ Giá những cỗ tục đã đầy đoạ mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vò lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi” (Trong lòng mẹ - Nguyên Hồng)?

- A. Nhà văn so sánh ngầm người cô với những cỗ tục lạc hậu
- B. Thể hiện sự căm hờn dữ dội của bé Hồng đối với những cỗ tục phong kiến đã đầy đoạ người mẹ của mình.
- C. Thể hiện sự đồng tình của bé Hồng đối với trước những lời nói của người cô về mẹ.
- D. Thể hiện sự không đồng tình của bé Hồng đối với trước những lời nói của người cô về mẹ.

Câu 5. Miêu tả hành động của tên cai lệ trong văn bản Tức nước vỡ bờ, Ngô Tất Tố chủ yếu sử dụng các từ loại nào?

- A. Danh từ
- B. Động từ
- C. Tính từ
- D. Đại từ

Câu 6. Nhận định nào nói đúng nhất tư tưởng mà nhà văn muốn gửi gắm qua văn bản Tức nước vỡ bờ?

- A. Nông dân là lớp người có sức mạnh lớn nhất, có thể chiến thắng tất cả.
- B. Trong đời sống có một quy luật tất yếu: có áp bức là có đấu tranh.
- C. Nông dân là những người bị áp bức nhiều nhất trong xã hội cũ.
- D. Bọn tay sai trong xã hội cũ là những kẻ tàn bạo và bất nhân nhất.

Câu 7. Văn bản Lão Hạc của Nam Cao có sự kết hợp giữa các phương thức biểu đạt nào?

- A. Tự sự, miêu tả, biểu cảm
- B. Tự sự, biểu cảm, nghị luận.
- C. Miêu tả, biểu cảm, nghị luận.
- D. Tự sự, miêu tả và nghị luận.

- Câu 8.** Trong văn bản Lão Hạc , lão Hạc hiện lên là một con người như thế nào?
- A. Là một người có số phận đau thương nhưng có phẩm chất cao quý.
 - B. Là người nông dân sống ích kỉ đến mức gàn dở, ngu ngốc.
 - C. Là người nông dân có thái độ sống vô cùng cao thượng.
 - D. Là người nông dân có sức sống tiềm tàng mạnh mẽ.
- Câu 9.** Ý nào nói đúng nhất nguyên nhân sâu xa khiến lão Hạc phải lựa chọn cái chết?
- A. Lão Hạc phải ăn bả chó
 - B. Lão Hạc rất thương con
 - C. Lão Hạc ân hận vì trót lừa cậu Vàng.
 - D. Lão không muốn làm liên lụy đến mọi người.
- Câu 10.** Trong các nhóm từ sau, nhóm từ nào đã được sắp xếp hợp lí?
- A. vi vu, ngào ngạt, xa xa, phơi phới
 - B. thất thểu, lò dò, chập chững, lênh khênh
 - C. thông thả, vội vàng, uyển chuyển, róc rách
 - D. ha hả, hô hố, hì hì, khúc khích.
- Câu 11.** Trong các từ sau từ nào là từ tượng thanh ?
- A. vật vã
 - B. rữ rượi
 - C. xôn xao
 - D. xộc xệch
- Câu 12.** Các từ nào có nghĩa bao hàm phạm vi của các từ sau đây: học sinh, sinh viên, giáo viên, bác sĩ, kĩ sư, luật sư, công nhân.
- A. Con người
 - B. Môn học
 - C. Nghề nghiệp
 - D. Tính cách
- Câu 13.** Câu chủ đề của đoạn văn thường đứng ở vị trí nào trong đoạn?
- A. Đứng ở đầu đoạn
 - B. Đứng ở giữa đoạn
 - C. Đứng ở cuối đoạn
 - D. Đứng ở đầu hoặc cuối đoạn.
- Câu 14.** Nhận xét nào nói đúng nhất mục đích của việc sử dụng các phương tiện để liên kết đoạn văn trong văn bản?
- A. Làm cho ý nghĩa giữa các đoạn liền mạch, tạo tính hoàn chỉnh trong văn bản
 - B. Các đoạn văn có thể bổ sung ý nghĩa cho nhau
 - C. Hình thức của văn bản cân đối
 - D. Liền mạch ý giữa các đoạn.

--- HẾT---

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 5

MÔN : NGỮ VĂN 8

- Mỗi câu đúng 0,75 điểm
- Bài làm sạch, không tẩy xóa 0,25 điểm.

1 – A, 2 – B, 3 – D, 4 – C, 5 – B, 6 – C, 7 – A, 8 – B, 9 – D, 10 – B, 11 – D, 12 – A, 13 – A, 14 – B.

6. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 8 – Số 6

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN DU

MÔN: NGỮ VĂN 8 HK1

NĂM: 2020 – 2021

KIỂM TRA: 15 PHÚT

Đề: Viết một đoạn văn (từ 8 đến 10 câu) kể về việc em được nhận một món quà bất ngờ nhân ngày sinh nhật hay ngày lễ, tết.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 6

MÔN: NGỮ VĂN 8

Yêu cầu:

- Thể loại: Tự sự
- Nội dung: Sự việc nhận một món quà bất ngờ nhân một dịp nào đó.
- Phương thức biểu đạt: Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm.

Biểu điểm (2 điểm)

- + Hình thức
 - Đúng hình thức một đoạn văn và cách thức triển khai đoạn văn (song hành, quy nạp, diễn dịch) – 1đ
 - Đủ số câu – 0,5đ
 - Diễn đạt mạch lạc, không sai chính tả - 0,5đ
- + Nội dung (8 điểm)

Cần kể được:

- Hoàn cảnh được nhận quà.
- Diễn biến của quá trình nhận quà (chú ý thái độ, tình cảm của bản thân và người nhận quà)
- Cảm xúc về món quà và sau khi nhận quà.

7. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 8 – Số 7

TRƯỜNG THCS LÊ HỒNG PHONG

MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8 HK1

NĂM: 2020 – 2021

KIỂM TRA: 15 PHÚT

Đề:

Câu hỏi:

Câu 1. Các từ : cắn, nhai, nghiền thuộc trường từ vựng nào?

- a. Hoạt động của lưỡi
- b. Hoạt động của miệng
- c. Hoạt động của răng
- d. Hoạt động của chân

Câu 2. Trong các từ sau, từ nào không phải là từ tượng hình?

- a. Lom khom b. Xộc xệch c. Xồng xộc d. Xao xác

Câu 3. Trong các từ sau từ nào không phải là từ tượng thanh?

- a. Rào rào b. Xào xạc c. Mênh mông d. Lách cách

Câu 4. Từ địa phương là gì?

- a. Là từ ngữ được sử dụng ở một số dân tộc thiểu số phía Bắc
 b. Là từ ngữ được sử dụng ở một số dân tộc thiểu số phía Nam
 c. Là từ ngữ chỉ được sử dụng ở một hoặc một số địa phương nhất định
 d. Là từ ngữ được sử dụng phổ biến trong toàn dân

Câu 5. Từ mà trong câu văn sau thuộc từ loại nào?" Trưa nay các em được về nhà cơ mà'

- a. Thán từ b. Tình thái từ c. Trợ từ d. Quan hệ từ

Câu 6. Câu văn nào dưới đây có chứa tình thái từ?

- a. Ôi! Sáng xuân nay xuân 61 b. Này! con đừng làm như thế
 c. Vệ Sĩ thân yêu ở lại nhé ! d. Chiều biên giới em ơi!

Câu 7. Trong những câu thơ sau, câu nào là câu ghép?

- a. Mặt trời xuống biển như hòn lửa
 cửa b. Sóng đã cài then, đêm sập
 c. Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi
 gió khơi. d. Câu hát căng buồm cùng

Câu 8. Trong các từ dưới đây, từ nào có mức độ khái quát rộng nhất?

- a. Biển b. Sông ngòi c. Sông nước d. Ao hồ

Câu 9. Quan hệ từ được in đậm trong các câu ghép sau chỉ quan hệ nào?

" **Nếu là chim, tôi sẽ là loại bồ câu trắng**"

- a. Quan hệ nguyên nhân b. Quan hệ mục đích
 c. Quan hệ điều kiện d. Quan hệ nhượng bộ

Câu 10: Điền từ vào chỗ trống

- a. "Trườnglà tập hợp những từ có nét chung....."
 b.xã hội là từ ngữ chỉ được sử dụng trong một tầng lớpnhất định

Câu 11. Điều cần chú ý khi sử dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội là

- a. Tình huống giao tiếp b. Tiếng địa phương của người nói
 c. Địa vị người nói d. Quan hệ giữa người giao tiếp

Câu 12. Câu ghép là câu có hai kết cấu chủ vị bao chứa lẫn nhau. Đúng hay sai?

- a. Đúng b. Sai

Câu 13. Khi nào thì không nên nói giảm nói tránh?

- a. Khi cần nói năng lịch sự, văn hóa b. Khi cần nói thẳng, nói thật

c. Khi muốn bày tỏ tình cảm
tượng giao tiếp

d. Khi muốn trao đổi thẳng với đối

Câu 14. Chỉ ra từ được sử dụng trong câu thơ sau: " Khi tôi biết thương bà thì đã muộn
Bà chỉ còn là một nắm cỏ mà thôi"

- a. Đã biết b. Biết, còn c. Chỉ, thôi d. Đã, chỉ

Câu 15. Trong các câu sau câu nào không phải là câu ghép?

- a. Hấn chửi đời và hấn chửi trời . b. Tôi biết vậy nên tôi chỉ buồn chứ không nở giận
c. Rời hấn cúi xuống, tàn ngàn ngắm nghĩa d. Hấn uống đến say mềm người rời hấn đi.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 7

MÔN: NGỮ VĂN 8

Mỗi câu đúng 1,5đ

1 – C, 2 – D, 3 – C, 4 – C, 5 – B, 6 – C, 7 – B, 8 – C, 9 – C, 10. a) từ vựng; b) biệt ngữ, xã hội. 11 – A, 12 – B, 13 – B, 14 – C, 15 – C.

8. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 8 – Số 8

TRƯỜNG THCS SÀO NAM

MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8 HK1

NĂM: 2020 – 2021

KIỂM TRA: 15 PHÚT

Đề:

Câu 1. Tìm từ ngữ có nghĩa hẹp nằm trong nghĩa của các từ ngữ cho dưới đây. (3 điểm)

- a. Sách.
b. Đồ dùng học tập.
c. Áo.

Câu 2. Chỉ ra các từ ngữ không thuộc phạm vi nghĩa của mỗi nhóm từ ngữ dưới đây. (3 điểm)

- a. Quả: quả bí, quả cam, quả đất, quả nhót, quả quýt.
b. Cá: cá rô, cá chép, cá quả, cá cựa, cá thu.
c. Xe: xe đạp, xe máy, xe gạch, xe ô tô.

Câu 3. Cho đoạn văn sau. (3 điểm)

Cũng như tôi, mấy cậu học trò bỏ ngõ đứng nép bên người thân, chỉ dám nhìn một nửa hay dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim đứng bên bờ tổ, nhìn quãng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ. Họ thèm vụng và ước ao được như những người học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ.

Hãy tìm các từ ngữ thuộc trường từ vựng:

- a. Người.
b. Chim.

c. Trường học.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 8

MÔN: NGỮ VĂN 8

Câu 1. (3 điểm)

Các từ ngữ có nghĩa hẹp so với các từ ngữ đã cho:

- Sách: sách Toán, sách Ngữ văn, sách Lịch sử,...
- Đồ dùng học tập: thước kẻ, bút máy, bút chì, com – pa,...
- áo: áo len, áo dạ,...

Câu 2. (3 điểm)

Những từ ngữ không thuộc phạm vi nghĩa của mỗi nhóm từ ngữ đã cho:

- quả đất.
- cá cược.
- xe gạch.

Câu 3. (4 điểm)

Một số từ thuộc các trường từ vựng:

- Người: cậu, học trò, người thân, thầy, bố ngỗ, đứng, nhìn,...
- Chim: tổ, bay, nhìn,...
- Trường học: học trò, lớp, thầy,...

9. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 8 – Số 9

TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH

MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8 HK1

NĂM: 2020 – 2021

KIỂM TRA: 15 PHÚT

Đề:

Câu 1. Tìm các từ tượng hình, tượng thanh trong các đoạn văn sau. (3 điểm)

a. Mùa xuân, chim chóc kéo về từng đàn. Chỉ nghe tiếng hót líu lo mà không thấy bóng chim đâu.

b. Tôi cảm thấy sau lưng tôi có một bàn tay dịu dàng đẩy tôi tới trước. Nhưng người tôi lúc ấy tự nhiên thấy nặng nề một cách lạ. Không giữ được chéo áo hay cánh tay người thân, vài ba cậu đã từ từ bước lên đứng dưới hiên lớp. Các cậu lưng lẻo nhìn ra sân, nơi mà những người thân đang nhìn các cậu với cặp mắt lưu luyến. Một cậu đứng đầu ôm mặt khóc. Tôi bất giác quay lưng lại rồi dúi đầu vào lòng mẹ tôi nức nở khóc theo. Tôi nghe sau lưng tôi, trong đám học trò mới, vài tiếng thút thít đang ngấp ngừng trong cổ. Một bàn tay quen nhẹ vuốt mái tóc tôi.

Câu 2. Tìm các từ tượng thanh gợi tả. (6 điểm)

- Tiếng nước chảy.
- Tiếng gió thổi.
- Tiếng cười nói.

d. Tiếng mưa rơi.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK 1 SỐ 9

MÔN: NGỮ VĂN 8

Câu 1. Các từ tượng hình, tượng thanh (3 điểm)

a. líu lo. (1.5 điểm)

b. dịu dàng, nặng nề, từ từ, lưng lẻo, lưu luyến, nước nở, thút thít, ngập ngừng. (1.5 điểm)

Câu 2. Các từ tượng thanh gọi tả. (6 điểm)

a. Tiếng nước chảy: róc rách, ào ào, ... (1.5 điểm)

b. Tiếng gió thổi: vi vu, xào xạc, ... (1.5 điểm)

c. Tiếng cười nói: râm ran, the thé, òm òm, sang sảng, ... (1.5 điểm)

d. Tiếng mưa rơi: tí tách, lộp bộp, ... (1.5 điểm)

10. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Ngữ văn 8 – Số 10

TRƯỜNG THCS NGUYỄN KHUYẾN

MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8 HK1

NĂM: 2020 – 2021

KIỂM TRA: 15 PHÚT

Đề bài:

Câu 1. Hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về nhan đề Tức nước vỡ bờ đặt cho đoạn trích trong tác phẩm Tắt đèn (Ngô Tất Tố). (7,0 điểm)

Câu 2. Tìm từ tượng hình, từ tượng thanh trong những câu sau (trích từ tiểu thuyết Tắt đèn của Ngô Tất Tố): (3,0 điểm)

a) Thằng Dần vục đầu vừa thổi vừa húp soàn soạt. Chị Dậu rón rén bưng một bát lớn đến chỗ chồng nằm.

b) Vừa nói hấn vừa bịch luôn vào ngực chị Dậu mấy bịch rồi lại sấn đến để trói anh Dậu.

c) Cai lệ tát vào mặt chị một cái đánh bốp, rồi hấn cứ nhảy vào cạnh anh Dậu.

d) Rồi chị túm lấy cổ hấn, ấn dúi ra cửa. Sức lẻo khẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hấn ngã chổng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham nhảm thét trói vợ chồng kẻ thiếu sưu.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SỐ 10

MÔN : NGỮ VĂN 8

Câu 1. (7,0 điểm)

Tức nước vỡ bờ là một câu tục ngữ đúc kết kinh nghiệm của nhân dân được dùng đặt nhan đề cho đoạn trích. Kinh nghiệm dân gian đã có sự gặp gỡ với việc khám phá chân lí đời sống của Ngô Tất Tố. Trong đoạn trích, chân lí đó đã được thể hiện sinh động và thuyết phục qua xung đột căng thẳng giữa người bị áp bức và kẻ áp bức. Điều này chứng tỏ sức mạnh tiềm tàng của người nông dân Việt Nam, chứng minh quy luật xã hội có áp bức thì có đấu tranh. Con đường sống của quần chúng bị áp bức chỉ có thể là con đường đấu tranh để tự giải phóng, không có con đường nào khác.

Câu 2. (3,0 điểm)

- Các từ tượng hình là: rón rén, lẻo khoẻo, (ngã) chổng quèo.
- Các từ tượng thanh là: soàn soạt, bịch, bốp.

WWW.ELIB.VN